



- Phụ K8074
- S1770
- eP



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

VĂN PHÒNG UBND	T. QUẢNG BÌNH
Số: 4.96.08	
ĐẾN	
Ngày: 01-01-2023	
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tuần 52/2022

Tài liệu tham khảo phục vụ Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số

Số: 29/BC-UBCĐSQG

Ngày 30 tháng 12 năm 2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ủy ban Quốc gia và Ban chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương như sau:

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ Ở VIỆT NAM:

NHỮNG THÀNH TỰU BAN ĐẦU

“Chuyển đổi số không còn là sự lựa chọn mà là việc cần làm ngay”. Ngay cả các nền kinh tế phát triển, top đầu thế giới như Hoa Kỳ, Châu Âu cũng phải nhìn nhận lại cục diện chung và huy động nguồn lực để “giành phần thắng” trong cuộc đua về chuyển đổi số. Trước đây, các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore lựa chọn “khởi nghiệp” từ công nghệ, đổi mới và họ đã thành công thì đến nay cuộc đua này có sự góp mặt của hầu hết các quốc gia, cả các cường quốc kinh tế. Năm 2020, Châu Âu ban hành Kế hoạch hành động về tương lai số của Châu Âu với 03 trọng tâm chính: i) dùng công nghệ để phục vụ con người; ii) khai mở giá trị kinh tế số, thúc đẩy kinh tế cạnh tranh, công bằng và iii) phát triển xã hội số mở, bền vững, dân chủ; Năm 2021, Hoa Kỳ ban hành Đạo luật đổi mới và cạnh tranh, ghi dấu hiếm hoi trong chính sách Hoa Kỳ khi Chính phủ quyết định dành khoản ngân sách tương đối lớn để đầu tư cho ngành công nghiệp bán dẫn và đổi mới chuỗi cung ứng các sản phẩm, thiết bị không dây.

Việt Nam liệu có bắt kịp cuộc đua?

Ngày 27/9/2019 Bộ Chính trị đã sớm ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư. Báo cáo Đại hội Đảng lần thứ XIII cũng đã đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP và chiếm trên



30% GDP vào năm 2030. Chính phủ cũng đã ban hành một loạt các Chiến lược thúc đẩy sự phát triển của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Kinh tế số Việt Nam đang tăng trưởng nhanh, tốc độ tăng trưởng được đánh giá nhanh nhất khu vực Đông Nam Á tăng 28%/năm¹. Năm 2020, Việt Nam có cộng đồng trên 58.000 doanh nghiệp công nghệ số với doanh thu đạt khoảng 120 tỷ USD và quy mô kinh tế số Internet đạt 14 tỷ USD; đến 2022, Việt Nam đã có khoảng 70.000 doanh nghiệp công nghệ số với tổng doanh thu ước tính 148 tỷ USD và quy mô kinh tế số Internet đã đạt 23 tỷ USD. Việt Nam đã trở thành điểm sáng trong khu vực ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương² nhờ “tiến bộ kỹ thuật số”.

Với lợi thế quy mô dân số xếp thứ 15 thế giới, Việt Nam trở thành “thị trường tiềm năng” hấp dẫn trên môi trường số. Số lượng tải mới các ứng dụng di động luôn duy trì ở top 10 các quốc gia dẫn đầu thế giới. Số lượng bình quân người dùng hằng tháng của nền tảng số Việt Nam lớn nhất hiện nay đã đạt hơn 74,9 triệu người dùng/ tháng.

1. Kết quả chung

- Ước tính của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2022, tỷ trọng kinh tế số ước đạt **14,26% GDP**. Tỷ trọng này năm 2021 khoảng 11,91%. Mục tiêu đặt ra đến năm 2025 là 20%.

- Ước tính của Bộ Công Thương năm 2022, tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt khoảng **7,5%**.

- Tổng số lượt tải mới các ứng dụng trên thiết bị di động của Việt Nam đạt **3,23 tỷ lượt**, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2021. Với tỷ lệ này, Việt Nam tiếp tục giữ vững vị trí **số 9** toàn cầu về số lượt tải mới ứng dụng trên thiết bị di động³.

2. Những kết quả ban đầu ở các lĩnh vực trong phát triển kinh tế số, xã hội số

2.1. Thể chế, chính sách

Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến nay đã có 02/22 bộ, ngành, 28/63 địa phương đã ban hành kế hoạch hành động triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; 26/63 địa

¹ Theo Báo cáo E-conomy SEA 2022 của Google, Temasek và Bain & Company công bố báo cáo Nền Kinh tế số Đông Nam Á lần thứ 7 với chủ đề “Vượt qua sóng cả, vươn mình ra biển cơ hội”

² Theo đánh giá của GSMA Intelligence

³ 10 quốc gia có lượt tải di động nhiều nhất thế giới là Ấn Độ, Hoa Kỳ, Brazil, Indonesia, Trung Quốc, Nga, Mexico, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam, Pakistan.



phương đã ban hành kế hoạch hành động thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế; 30/63 địa phương đã ban hành kế hoạch hành động thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

2.2. Công nghiệp Công nghệ số

Năm 2022, Việt Nam có khoảng 70.000 doanh nghiệp công nghệ thông tin với tổng doanh thu ước tính 148 tỷ USD. Việt Nam đứng thứ 20 thế giới về ứng dụng phần mềm nguồn mở và xếp ở vị trí thứ 3 tại khu vực ASEAN, chỉ sau Singapore và Indonesia với các tên tuổi như: Viettel, BKAV, CMC với các ứng dụng như Bluezone, CoMeet, Camera AI, OpenRAN...

2.3. Hạ tầng số

Việt Nam thuộc top 10 quốc gia toàn cầu về sử dụng IPv6 và được đánh giá là 1/20 nước có tỷ lệ sử dụng Internet nhiều nhất thế giới đạt 70.3% dân số; 75.8% dân số có điện thoại thông minh, tăng 1,4% so với năm 2021. Tỷ lệ phủ sóng di động tại các thôn, bản đạt 99.73%, tăng 1,9% so với năm 2021. Doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 138.000 tỷ đồng năm 2022, tăng 2.200 tỷ đồng so với năm 2021. Đặc biệt, Viettel đã sản xuất thành công các thiết bị mạng 5G, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước thứ năm trên thế giới làm chủ công nghệ 5G.

Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định đạt 79,95 Mbps, tăng 29,60% so với cùng kỳ năm 2021, xếp thứ 45/193 và cao hơn mặt bằng chung của thế giới là 71,39 Mbps. Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động đạt 39,48 Mbps, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2021, xếp thứ 52 và cao hơn so với mặt bằng chung của thế giới là 33,17 Mbps. Số thuê bao di động sử dụng dịch vụ Mobile Money đạt 2.659.719 thuê bao, tăng gấp hơn 7,3 lần so với năm 2021 (362.721 thuê bao).

2.4. Ứng dụng công nghệ số

Trí tuệ nhân tạo (AI) được thử nghiệm ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như: hệ thống giao thông thông minh thu phí không dừng; xe tự hành cấp độ 3; chẩn đoán và điều trị đột quỵ; nội soi; lao phổi; ứng dụng công nghệ nhận dạng khuôn mặt.

Công ty MiSmart – đã nghiên cứu, cho ra đời máy bay không người lái Dron “Make in Việt Nam” tìm kiếm khu vực bị nhiễm sâu bệnh và phun thuốc cho cây trồng. Trí tuệ nhân tạo (AI) được ứng dụng phổ biến tại nhiều ngân hàng, trong các dịch vụ cung cấp cho khách hàng lẫn chuyển đổi vận hành nội bộ, chẳng hạn như: hệ thống LiveBank của ngân hàng TPBank.

Trong lĩnh vực Big Data, đã có một số cơ sở dữ liệu được hình thành tại trung tâm dữ liệu lớn nhất Việt Nam của FPT Telecom, Hòa Lạc Data Center của Viettel IDC. Hai cơ sở dữ liệu “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” và “Sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân” do Bộ Công an xây dựng.



Việt Nam là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng nhanh điện toán đám mây tại Đông Nam Á. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) trở thành doanh nghiệp Việt đầu tiên ứng dụng công nghệ blockchain về thư tín dụng. Startup Việt Nam – KardiaChain - là một trong những đơn vị dẫn đầu về giải pháp blockchain cho doanh nghiệp và chính phủ, cung cấp dịch vụ hàng đầu trong nhiều ngành như thể thao, livestream, thương mại điện tử, giải trí và xác thực số...

2.5. Nền tảng số phục vụ người dân

Trên lĩnh vực mà sự phát triển có “tính bùng nổ” là kinh tế nền tảng, xuất hiện những làn gió mới trong phương thức kinh doanh. Sự thành công của Grab dẫn đến làn sóng các hãng vận tải công nghệ đang Việt như Go-Việt, Be, Fast-Go, Aber, VATO, Mai Linh Bike, MLV, Go-ixe, Xelo, MyGo... Hiện có 6 ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến được biết đến nhiều nhất ở thị trường gồm GrabFood, Foody/Now.vn, GoFood, Lala, Vietnammm và Lixi. Dịch vụ kết nối thuê nhà có Airbnb; thiết kế các tour du lịch có Triip.me; đặt phòng khách sạn có Booking, Mytour, Chudu24 Agoda, Traveloka. Tương tự, rất nhiều ứng dụng công nghệ kết nối cung - cầu xuất hiện trong các ngành bán lẻ, y tế, giáo dục, tín dụng ngân hàng, dịch vụ sửa chữa điện tử, điện lạnh, xây dựng, dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ cho vay ngang hàng.... Có 08 ứng dụng Việt Nam có trên 10 triệu người dùng thường xuyên là Zalo, Zing MP3, Momo, Báo mới, Bluezone, VCB, Tiki, My Viettel.

Thương mại điện tử là một trong những phân khúc tăng trưởng với tốc độ rất nhanh trong nền kinh tế số, tăng 35% mỗi năm; được đánh giá là một trong những thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh ở ASEAN. Việt Nam có hơn 50 đơn vị giao hàng quy mô lớn nhỏ, tăng 10 lần trong vòng 5 năm qua với một số startup logistics, giao hàng như: Ninja Van, Ahamove, J&T Express, GrabExpress, Now.vn, GrabFood, Go Viet, Loship, Vietnammm...

Một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất là các sản phẩm và dịch vụ công nghệ tài chính (fintech); Việt Nam được xem là một ngôi sao mới trên toàn cầu do có 48 công ty công nghệ tài chính cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền và tiền điện tử với nhiều tên tuổi như: Momo, Moca, Zalopay,...

2.6. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số SMEdx

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số Việt Nam đã có 671.469 doanh nghiệp tiếp cận, tham gia. Để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai chuyển đổi số hiệu quả, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx) cam kết cung cấp từ 3 - 6 tháng miễn phí cho các doanh nghiệp SME có quy mô dưới 50 người. Các doanh nghiệp



SME sử dụng nền tảng số, không cần đầu tư vận hành mà chỉ cần trả tiền theo "thuê bao" hàng tháng vừa đơn giản, vừa bảo đảm an toàn thông tin. Do vậy năm 2022, tổng số doanh nghiệp SME sử dụng các nền tảng của Chương trình SMEdx đạt khoảng 77.000 doanh nghiệp, chiếm 12% tổng số lượng doanh nghiệp SME tiếp cận chương trình. Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng tháng khoảng 8%.

3. Những thách thức mà Việt Nam cần vượt qua để phát triển nền kinh tế số, xã hội số trong những năm tiếp theo

Chuyển đổi số là thời cơ cho Việt Nam thực hiện đột phá trở thành một quốc gia phát triển. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế số, xã hội số thành công và hướng tới quốc gia số thì Việt Nam cần vượt qua những thách thức sau:

Thách thức đầu tiên và quan trọng nhất là ý chí lãnh đạo và quyết tâm chính trị. Những yếu tố này sẽ quyết định liệu chuyển đổi số thành công trên bình diện quốc gia.

Thách thức thứ hai là các quy định pháp lý của chúng ta thường không theo kịp với tốc độ số hóa nhanh chóng của nền kinh tế vì các hoạt động trong nền kinh tế số đều dựa trên công nghệ và các giao dịch được tiến hành thông qua các nền tảng kết nối Internet.

Thách thức thứ ba là hạ tầng số của Việt Nam, mặc dù là có nhiều sự bứt phá trong thời gian qua nhưng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của kinh tế số. Việt Nam hiện mới chỉ có 9 trung tâm dữ liệu lớn, còn ít hơn so với các nước láng giềng như Singapore hay Indonexia. Hơn nữa, việc bảo đảm an toàn, an ninh trong môi trường số cũng là vấn đề quan trọng nếu muốn đưa kinh tế số trở thành một trong những trụ cột chính của nền kinh tế.

Thách thức thứ tư là nguồn nhân lực làm công nghệ thông tin ở Việt Nam. Tuy người Việt Nam có đặc điểm "linh hoạt", dễ dàng thích nghi nhanh với công nghệ số nhưng sáng tạo và đổi mới lại chưa phải là thế mạnh của chúng ta. Lực lượng lao động ở Việt Nam mới thường phù hợp làm việc như "công nhân" trong lĩnh vực công nghệ thông tin, rất thiếu nhóm nhân lực có thể đảm nhiệm vai trò chuyên gia cao cấp để dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.

4. Đề xuất các giải pháp giúp phát triển kinh tế số, xã hội số Việt Nam trong giai đoạn 2023 - 2025

- Triển khai Chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số Việt Nam với tinh thần quyết tâm, hiệu quả với mục tiêu làm chủ hạ tầng số, làm chủ các nền tảng số, làm chủ không gian mạng quốc gia, làm chủ công nghệ sản xuất "Make in Viet Nam", hướng tới mục tiêu hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu.



- Hoàn thiện hệ thống luật pháp theo yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế số, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Trình Quốc hội ban hành Luật Giao dịch điện tử sửa đổi và có quy định và cơ chế phù hợp để điều chỉnh hoạt động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tương thích với nền kinh tế số như: xây dựng luật văn bản điện tử, chữ ký số, cấp giấy phép từ cơ quan quản lý... Kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực tham mưu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương

- Khuyến khích đầu tư cho kinh tế số cần tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) giữ vai trò nòng cốt trong quá trình chuyển đổi số. Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số doanh nghiệp nhà nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng và thực hiện các chính sách kết nối cộng đồng khoa học - công nghệ trong nước với nước ngoài, đặc biệt với cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ về vốn, khoa học công nghệ, ưu đãi về thuế cho các lĩnh vực kinh tế số, các khu công nghệ cao, các công viên phần mềm. Thí điểm xây dựng những “khu kinh tế số” để thu hút sự đầu tư của các doanh nghiệp kinh tế số gắn với xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ở Việt Nam.

- Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số. Sớm thí điểm triển khai Đại học số Việt Nam để bắt đầu tuyển sinh khóa đầu tiên. Xây dựng khung kỹ năng số quốc gia và Đề án triển khai nền tảng học trực tuyến MOOC. Xây dựng một bộ quy tắc chuẩn về chức danh công việc, tiêu chuẩn nghề nghiệp kinh tế số tương đương với tiêu chuẩn của các nước tiên tiến.

Bên cạnh đó, cần ban hành những chính sách để bảo đảm không ai bị tụt hậu lại phía sau, như hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi tự động hóa, chuyển đổi số. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức toàn xã hội về nền kinh tế số; định hướng dư luận, giúp cho các doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội có nhận thức đúng về nền kinh tế số.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG